TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /2019/QĐST-HNGĐ *Mai Sơn, ngày 31 tháng 01năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 23 /2019 /TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1991, địa chỉ, Tiểu khu 19, thị trấn H L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1993, địa chỉ: Tiểu khu 9, thị trấn H L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị G kết hôn với nhau từ năm 2014. Việc kết hôn là do cả hai cùng tự nguyện. Không bên nào bị ai ép buộc. Các bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H L vào ngày 05 /2 /2014 và có được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh T và chị G chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng vào năm 2016 thì anh T đi suất khẩu lao động với thời gian là 3 năm. Vì xa cách nhau một thời gian dài nên tình cảm vợ chồng dần mất đi, khiến hai bên không còn tin tưởng yêu thương nhau, thường xuyên xảy cãi vã, xô xát, xúc phạm nhau. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Đến năm 2017 thì hai anh chị sống ly thân. Không ai quan tâm đến ai. Do tình cảm không còn nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh T và chị G vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị G.

[2]. Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị G có một con chung là cháu Vũ Bảo Nam, sinh ngày 06 /06 /2015. Khi vợ chồng ly thân, cháu Nam ở với mẹ. Tại đơn yêu cầu và tại buổi hòa giải, anh T và chị G đã thống nhất giao cháu Nam cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con

chung cùng chị G do chị G không yêu cầu. Xét việc thỏa thuận của anh T, chị G là bảo đảm điều kiện chăm sóc cho cháu Nam và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: anh T và chị G không có tài sản chung, nợ chung.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh T nhận nộp lệ phí tòa án là 300.000VNĐ.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và Chị Nguyễn Thị G nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Văn T và Chị Nguyễn Thị G có 01 con chung là cháu Vũ Bảo Nam, sinh ngày 06/6/2015. Chị Nguyễn Thị G nhận trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Vũ Bảo Nam cho đến khi cháu Nam trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị G vì chị G không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: không có

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn T chịu nhận toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã

nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0002101 ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
-Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- UBND thị trấn H L;
-Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga